TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HS-ST
Ngày: 06-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Ngọc Sơn

Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre *tham gia phiên tòa:* Ông Lê Xuân Thịnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1975; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; N sinh: thành phố B, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: 160B ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre; Nơi ở hiện tại: Số A ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Con ông Trần Văn C, sinh năm 1942 (chết); Con bà Phan Thị T1, sinh năm 1942 (chết); Vợ: Phan Thị L; Bị cáo có 01 con sinh năm 2014; Bị cáo có 08 người anh, chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1962, nhỏ nhất sinh năm 1982.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T vào năm 2001 có thi sát hạch giấy phép lái xe hạng E và đã được cấp giấy phép lái xe. Năm 2018, Trần Văn T bị mất giấy phép lái xe do nhà của T bị cháy. Đến năm 2019, T đến Trường Đ tại Thành phố Hồ Chí Minh để nộp hồ sơ xin cấp lại giấy phép lái xe hạng E. Sau khi tiếp nhận hồ sơ của T thì người tiếp nhận hồ sơ nói khoảng 02 (hai) tháng mới được cấp lại, T2 đồng ý nộp hồ sơ. Sau khi rời

khỏi trường ra bên ngoài thì có người đàn ông lạ mặt (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) tiếp xúc với T, khi biết T bị cháy mất giấy phép lái xe hạng E và đang đợi cấp lại. Người đàn ông này hỏi T có nhu cầu làm giấy phép lái xe giả để sử dụng hay không và thỏa thuận với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng) thì T đồng ý. T đưa bản sao Chứng minh nhân dân, ảnh thẻ (03x04) và cho số điện thoại của T để liên lạc. Khoảng 07 đến 10 ngày sau thì có người liên lạc với T qua số điện thoại và hẹn địa điểm tại nơi đỗ xe khách của T ở quận A, thành phố Hồ Chí Minh để giao giấy phép lái xe giả hạng E, số 790009224663, đề ngày 13 tháng 01 năm 2019, mang họ tên: Trần Văn T, ngày sinh: 12/5/1975, nơi cư trú: 160b P, X. P, TP ., T. B. Sau khi nhận được giấy phép lái xe giả, T để vào trong bóp để khi có nhu cầu thì sử dụng. Còn giấy phép lái xe T xin cấp lại khoảng 02 (hai) tháng sau T có đến để nhận và cũng để trong bóp để sử dụng.

Lúc 02 giờ 20 phút, ngày 03/9/2022, Trần Văn T điều khiển xe ô tô khách biển số 53M-6567 lưu thông trên Đường H hướng từ ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre đi Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre. Khi đến đoạn đường thuộc ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre thì xảy ra va chạm với xe gắn máy biển số 71AD-017.43 do ông Phạm Quốc H điều khiển lưu thông hướng ngược lại. Hậu quả làm ông H bị chấn thương và chết trên đường cấp cứu. Trong ngày 03/9/2022, theo yêu cầu xuất trình giấy phép lái xe của lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện T, tỉnh Bến Tre để giải quyết vụ tai nạn giao thông trên, Trần Văn T đã xuất trình giấy phép lái xe được làm giả giao nộp. Vụ việc sau đó được thụ lý xác minh theo thủ tục đúng quy định. Ngày 26/4/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bến Tre ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với vụ tai nạn giao thông ngày 03/9/2022 tại ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre và chuyển hồ sơ cho Đ1, trật tự Công an huyện T xử lý vi phạm hành chính đối với Trần Văn T.

Quá trình xác minh, xử lý vi phạm hành chính đối với Trần Văn T, Đội cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện T, tỉnh Bến Tre phát hiện Giấy phép lái xe do Trần Văn T giao nộp có dấu hiệu làm giả nên đã trưng cầu giám định.

Tại Bản Kết luận giám định số 348/2023/KL-KTHS ngày 24/5/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: "Giấy phép lái xe" số 790009224663 đề ngày 13 tháng 01 năm 2019, mang tên Trần Văn T, sinh ngày 12/5/1975, nơi cư trú: 160b P, X. P, TP ., T. B là giả.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã có Công văn yêu cầu Sở giao thông vận tải Thành phố H trả lời có cấp giấy phép lái xe số 790009224663 đề ngày 13 tháng 01 năm 2019, mang tên Trần Văn T, sinh ngày 12/5/1975, nơi cư trú: 160b P, X. P, TP ., T. B (kèm bản photocoppy giấy phép lái xe) hay không. Tại Công văn số 8268/SGTVT-SH ngày 17/7/2023 của Sở Giao thông vận tải Thành phố H trả lời: Không cấp 01 giấy phép lái xe với những thông tin mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bến Tre cung cấp vì Thông tin và hình ảnh không trùng khớp.

* Vật chứng thu giữ: 01 (một) giấy phép lái xe số 790009224663 đề ngày 13 tháng 01 năm 2019, mang tên Trần Văn T, sinh ngày 12/5/1975, nơi cư trú: 160b P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Quá trình tranh luận tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Bị cáo Trần Văn T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trần Văn T đã đi học, đi thi và được cấp giấy phép lái xe hạng E. Đến năm 2018, T bị cháy giấy phép lái xe nên năm 2019, T đến trường dạy lái xe ở thành phố Hồ Chí Minh để nộp hồ sơ xin cấp lại. Trong thời gian chờ cấp lại giấy phép lái xe hạng E, T gặp người đàn ông lạ mặt (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) và thỏa thuận làm giấy phép lái xe hạng E giả với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Sau khi có được giấy phép lái xe hạng E giả, T cất giữ trong bóp để sử dụng. Đến ngày 03/9/2022, Trần Văn T có liên quan trong vụ tai nạn giao thông đường bộ tại ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre gây hậu quả chết

người. Trần Văn T đã giao nộp cho Cảnh sát giao thông Công an huyện T, tỉnh Bến Tre 01 (một) giấy phép lái xe hạng E mà T đã mua với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Tại Kết luận giám định số 348/2023/KL-KTHS ngày 24/5/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: "Giấy phép lái xe" số 790009224663 đề ngày 13 tháng 01 năm 2019, mang tên Trần Văn T, sinh ngày 12/5/1975, nơi cư trú: 160b P, X. P, TP ., T. B là giả.

[3] Hành vi của bị cáo Trần Văn T là nguy hiểm cho xã hội, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trần Văn T có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo biết rõ bản thân đã bỏ tiền ra mua giấy phép lái xe giả nhưng đã cố ý dùng giấy phép lái xe giả đó giao nộp cho cơ quan Công an để được xem xét giải quyết cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào trật tự quản lý hành chính, sự hoạt động đúng đắn, bình thường và uy tín của cơ quan Nhà nước trong quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác nên đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình.

Tại 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự quy định:*"1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm."*. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; phạm tội nhưng gây hậu quả không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo Trần Văn T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo Trần Văn T có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu 01 (một) giấy phép lái xe số 790009224663 đề ngày 13 tháng 01 năm 2019, mang tên Trần Văn T, sinh ngày 12/5/1975, nơi cư trú: 160b P, X. P, TP ., T. B lưu hồ sơ vụ án.

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị phạt tiền là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 06/12/2023.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn T nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu 01 (một) giấy phép lái xe số 790009224663 đề ngày 13 tháng 01 năm 2019, mang tên Trần Văn T, sinh ngày 12/5/1975, nơi cư trú: 160b P, X. P, TP ., T. B lưu hồ sơ vụ án. Vật chứng của vụ án đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân huyện huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre theo Quyết định chuyển vật chứng số: 36/QĐ-VKS ngày 07/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Công an huyện Thạnh Phú (1b);
- Bộ phận HS CA huyện Thạnh Phú (1b);
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- Chi Cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- Bị cáo (1b);
- UBND thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú (1b);
- Lưu: HS; VP; KTNV (5b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đặng Văn Phương